

# ▶ Thuế TNCN trong kinh doanh chứng khoán hay ?

## Thông tin chung

- Luật Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2009 áp dụng cho tất cả các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ ngày 01/01/2009.
- Nhà đầu tư chứng khoán phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với 2 khoản thu sau: (1) thu nhập từ đầu tư vốn và (2) thu nhập từ chuyển nhượng vốn.
- Thuế TNCN trong kinh doanh chứng khoán được chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2010.

## Thu nhập nào sẽ chịu thuế?

1. Thu nhập từ kinh doanh
2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công
3. **Thu nhập từ đầu tư vốn**
4. **Thu nhập từ chuyển nhượng vốn**
5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.
6. Thu nhập từ trúng thưởng (vượt trên 10 triệu đồng)
7. Thu nhập từ bản quyền (vượt trên 10 triệu đồng)
8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại (>10 triệu)
9. Thu nhập từ nhận thừa kế (vượt trên 10 triệu đồng)
10. Thu nhập từ nhận quà tặng (vượt trên 10 triệu đồng)

## Quy định pháp luật

- Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH 12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính Phủ;
- Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài Chính;
- Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài Chính (Sửa đổi bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC).
- Thông tư số 160/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài Chính

“**C**hênh vênh” có lẽ là cảm giác chung của tất cả các nhà đầu tư khi ngày áp dụng Luật thuế Thu nhập cá nhân trong kinh doanh chứng khoán (1-1-2010) đang cận kề. “Chênh vênh” giữa hai sự lựa chọn về cách tính thuế: 20% hay 0.1%? Cách nào có lợi hơn, hiệu quả hơn? Với mục đích giải tỏa phần nào nỗi ưu tư đại đa số nhà đầu tư, chúng tôi thực hiện một bài viết nhỏ với một cách nhìn rõ ràng hơn về hai cách tính thuế qua phần so sánh theo các tiêu chí cụ thể. Thông qua một số minh họa cụ thể, nhà đầu tư sẽ thêm phần chắc chắn khi đưa ra quyết định chọn cách tính thuế nào phù hợp với điều kiện của bản thân. Nhưng trước hết sẽ là không thừa nếu chúng ta cùng nhìn lại những nét cơ bản về thuế TNCN trong kinh doanh chứng khoán trong phần mở đầu của bài viết.

Luật thuế TNCN quy định, người kinh doanh chứng khoán sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các khoản thu nhập từ chứng khoán. Cụ thể là cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Đối với cổ tức, tổ chức phát hành sẽ chủ động trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhà đầu tư trước khi thực hiện chi trả. Do đó, chúng ta sẽ không nói nhiều về vấn đề này mà tập trung sự chú ý phần “nóng” nhất là thuế đánh trên thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, nhà đầu tư phải lựa chọn một trong hai hình thức nộp thuế sau:

**Thứ nhất**, nộp thuế theo thuế suất 20% trên tổng lợi nhuận cuối năm.

Số thuế phải nộp = Thu nhập tính thuế × Thuế suất 20%

Với Thu nhập tính thuế = Giá bán chứng khoán – Giá mua chứng khoán – Các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

**Thứ hai**, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng

Số thuế phải nộp = Giá trị chuyển nhượng × Thuế suất 0,1%

Hay, Số thuế phải nộp = (Khối lượng chứng khoán bán × Giá khớp lệnh) × 0,1%.

Hoặc để dễ hiểu, nhà đầu tư có thể nghĩ đến việc phí giao dịch bán được cộng thêm 0,1% so với thời điểm trước 01/01/2010. Ví dụ phí giao dịch bán trước kia là 0,35% thì bây giờ là 0,45% (bao gồm 0,1% thuế TNCN phải nộp).

Số thuế này chỉ phát sinh khi chúng ta thực hiện giao dịch bán (vì khi bán có nghĩa là chúng ta chuyển nhượng phần vốn của mình cho người khác).

Tuy nhiên, cần lưu ý một điều, **mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt hình thức nộp thuế theo thuế suất 0.1% hay 20%, kể từ ngày 01/01/2009 đều phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% (cách tính như trên)**. Nhà đầu tư không đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% thì không phải khai thuế và quyết toán thuế.

Như vậy chúng ta đã đi qua một số nét chính liên quan đến các khoản thu nhập từ chứng khoán phải đóng thuế cũng như cách tính chúng. Tiếp theo, chúng ta sẽ vào phần chính của vấn đề và bắt đầu

“mỏ xè” theo cách tiếp cận như đã nói ở đầu bài viết. Theo đó, phần sau đây sẽ trình bày cho chúng ta thấy rõ sự khác nhau giữa hai cách tính thuế thông qua các tiêu chí so sánh.

**Sự lợi hại, hơn thua...**

Bảng sau đây sẽ so sánh về mặt lý thuyết sự khác nhau giữa hai cách tính thuế. Từ đây NĐT sẽ có cách nhìn đa chiều hơn về hai cách tính thuế. **Bảng 1. So sách các cách tính thuế**

Tiêu chí	Thuế suất 20%	Thuế suất 0.1%	Nhận xét
<b>Cách tính thuế</b>	Sau khi thực hiện quyết toán thuế cuối năm, chỉ khi nhà đầu tư có lãi từ việc đầu tư chứng khoán mới phải thực hiện việc đóng thuế.	Không phụ thuộc vào việc chuyển nhượng chứng khoán có lãi hay không mà luôn tính thuế mỗi lần giao dịch bán.	Đây rõ một ưu điểm của việc tính thuế theo thuế suất 20%, vì sẽ không cần nộp thuế khi đầu tư thua lỗ. Tuy nhiên, không ai lại tính nghĩ rằng mình đầu tư thua lỗ, mà hề đầu tư thì luôn mong muốn sinh lợi. Vậy, với mức sinh lời kỳ vọng của mình, nhà đầu tư nên chọn hình thức nộp thuế nào? Để thấy rõ điều này xin xem phần tiếp theo của bài viết này.
<b>Thời điểm tính thuế</b>	Vào cuối năm, nghĩa là nhà đầu tư phải đợi đến cuối năm, thực hiện quyết toán thuế để xác định được là khoản thuế mình đóng là bao nhiêu (nếu có lãi).	Ngay khi nhà đầu tư thực hiện thành công giao dịch bán. Do đó, dựa vào mức độ giao dịch của mình, nhà đầu tư có thể ước lượng được mức thuế sẽ nộp là bao nhiêu.	Ở tiêu chí này, cách tính thuế 0,1% sẽ cho phép nhà đầu tư chủ động trong việc tính thuế, để từ đó điều chỉnh chiến lược đầu tư hợp lý hơn.
<b>Cách đăng ký</b>	Không hề dễ dàng vì đòi hỏi cần phải có mã số thuế, những chứng từ chứng minh các hoạt động giao dịch khá phức tạp. Thêm nữa, ngay cả các cơ quan thuế, các công ty chứng khoán cũng còn rất nhiều lúng túng trong việc liên kết để thực hiện áp thuế theo cách này. Chính vì vậy nhà đầu tư nên cẩn thận khi lựa chọn cách này vì có thể xuất hiện phiền toái và mất nhiều thời gian cho việc hoàn thuế cuối năm. Đăng ký trước 31/12 hằng năm	Không có bất cứ yêu cầu gì về thủ tục đăng ký vì nếu không đăng ký theo cách áp thuế 20% thì mặc nhiên cách tính thuế 0,1% sẽ được áp dụng. Lựa chọn cách này, nhà đầu tư sẽ không cần phải thực hiện những thủ tục phức tạp như thuế 20%. Hơn nữa, cách tính thuế này rất rõ ràng và dễ tính, không cần phải lo các thủ tục quyết toán và hoàn thuế vào cuối năm.	Đây có thể xem là ưu điểm lớn nhất của cách tính thuế theo thuế suất 0,1% và là nhược điểm lớn nhất của cách tính thuế theo thuế suất 20%. Những thủ tục, giấy tờ luôn là nỗi băn khoăn, đôi khi là “ác mộng” của tất cả các nhà đầu tư.
<b>Quyết toán thuế</b>	Trong năm giao dịch, nhà đầu tư đã tạm nộp 0,1% trên giá trị bán chứng khoán. Đồng thời, phải tiến hành lập sổ sách kế toán theo dõi, ghi nhận lại tất cả các chứng từ chứng minh thu nhập và chi phí để phục vụ cho mỗi đợt quyết toán. Cuối năm, nhà đầu tư thực hiện quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế (không phải thông qua công ty chứng khoán)	Không cần thực hiện quyết toán thuế cuối năm	Để phục vụ cho việc quyết toán thuế, nhà đầu tư đã đăng ký thực hiện nộp thuế theo thuế suất 20% sẽ phải mất rất nhiều quỹ thời gian lẽ ra có thể được sử dụng để nghiên cứu đầu tư chứng khoán.

**... Minh chứng cho sự khác biệt**

Để làm sáng tỏ vấn đề hơn, giúp nhà đầu tư dễ dàng ra quyết định cho sự lựa chọn giữa 20% hay 0,1%, chúng ta cùng xem xét ví dụ thực tiễn sau đây.

Mức SLKV	L.Nhuận trên 100 tr	Thuế phải nộp (tr)
10%	10	2
20%	20	4
30%	30	6
40%	40	8
50%	50	10
60%	60	12
70%	70	14
80%	80	16
90%	90	18
100%	100	20

**Bảng 2.** Thuế được tính theo thuế suất 20% dựa vào các mức sinh lời kỳ vọng (SLKV)

Một nhà đầu tư có tổng vốn đầu tư tham gia thị trường là 100 triệu đồng. Lẽ dĩ nhiên, nhà đầu tư này luôn có mức kỳ vọng sinh lời nhất định và khả năng thua lỗ trong kinh doanh chứng khoán bị loại bỏ, tức họ đang phải lựa chọn giữa hai hình thức tính thuế như quy định. Vậy, nhà đầu tư này phải làm gì?

Bảng 2 cho thấy, nếu nhà đầu tư này có mức sinh lời kỳ vọng là 10% mỗi năm (tức là lãi 10 triệu đồng) và giả thiết đã đạt được, thì tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp là 10 triệu x 20% = 2 triệu đồng. Tương tự, mức sinh lời 30% thì tổng mức thuế phải nộp là 6 triệu đồng.

Ngược lại, nếu nhà đầu tư lựa chọn cách tính thuế là 0,1% trên mỗi giá trị bán chứng khoán thì vấn đề họ quan tâm là mức độ, cường độ giao dịch chứng khoán trong một khoản thời gian. Bảng 3 sẽ cho chúng ta số liệu về mức thuế phải nộp đối với từng mức độ giao dịch khác nhau.

GTGD /tháng (tr)	GTGD năm (tr)	GT Bán (tr)	Thuế (tr)
100	1.200	600	0.6
200	2.400	1.200	1.2
300	3.600	1.800	1.8
400	4.800	2.400	2.4
500	6.000	3.000	3
600	7.200	3.600	3.6
700	8.400	4.200	4.2
800	9.600	4.800	4.8
900	10.800	5.400	5.4
1.000	12.000	6.000	6

**Bảng 3.** Thuế được tính theo thuế suất 0,1% theo mức độ giao dịch của nhà đầu tư

Với mức độ giao dịch mỗi tháng là 200 triệu đồng, tức thực hiện xong một chu kỳ mua và bán chứng khoán (xin nhắc lại, giá trị đầu tư ban đầu là 100 triệu đồng), thì tổng giá trị giao dịch trong năm là 2,4 tỷ đồng. Để đơn giản, ta xem như giá trị giao dịch bán là 50% tổng giá trị giao dịch. Như vậy, tổng thu nhập tính thuế tính theo năm trong trường hợp này là 1,2 tỷ đồng, và số thuế phải nộp là:

$1,2 \text{ tỷ đồng} \times 0,1\% = 1 \text{ triệu } 200 \text{ ngàn đồng.}$

Xem xét các trường hợp tương tự với tổng giá trị giao dịch hàng tháng gấp 3,4,5,6... 10 lần số vốn đầu tư.

Như vậy, tùy vào khả năng sinh lời và mức độ giao dịch của nhà đầu tư mà mỗi người sẽ có lựa chọn khác nhau. Để đi đến quyết định sau cùng, nhà đầu tư theo dõi **Bảng 4. Ma trận lựa chọn** sau đây

Mức SLKV	Thuế phải trả (20%)	Thuế tính theo thuế suất 0,1% theo mức độ giao dịch của nhà đầu tư										
		A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	10%	2	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
2	20%	4	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
3	30%	6	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
4	40%	8	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
5	50%	10	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
6	60%	12	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
7	70%	14	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
8	80%	16	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
9	90%	18	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6
10	100%	20	0.6	1.2	1.8	2.4	3	3.6	4.2	4.8	5.4	6

**0,1% hiệu quả hơn 20%?**

Đây sẽ là cách mà chúng ta đọc ma trận lựa chọn trên. Ví dụ, đầu tư có mức sinh lời kỳ vọng sau một năm kinh doanh là 10% vốn thì tổng thuế phải nộp với mức thuế suất 20% là 2 triệu đồng. Đồng thời dự kiến, mức độ giao dịch hàng tháng ở mức khoảng 3 lần vốn đầu tư ban đầu, tức là mỗi tháng giá giao dịch mua + bán là 300 triệu đồng (tức mỗi năm 3,6 tỷ, giá trị giao dịch bán là 1,8 tỷ, xem thêm bảng 2). Như vậy, nếu nhà đầu tư này lựa chọn hình thức nộp thuế với thuế suất 0.1% thì tổng thuế phải nộp là 1,8 triệu đồng, thấp hơn 200 ngàn đồng. (Xem ô C1 trong mô hình ma trận lựa chọn)

Nhưng từ mức sử dụng vốn với tổng giá trị giao dịch gấp 4 lần giá trị đầu tư ban đầu mỗi tháng thì mức thuế phải nộp đã lớn hơn 2 triệu. Nói cách khác khi nhà đầu tư xác định mức sinh lời kỳ vọng trong năm là 10% và có tổng giá trị giao dịch gấp trên 3 lần giá trị đầu tư ban đầu thì nên sử dụng mức thuế suất 20% trên lợi nhuận cuối năm. Tuy nhiên, trên thực tế, mức kỳ vọng sinh lời 10% mỗi năm là khá thấp, ít khi có trên thị trường chứng khoán.

Một trường hợp khác, qua quan sát ta thấy rằng, khi nhà đầu tư có tổng giá trị giao dịch hằng tháng (bao gồm mua và bán) gấp 3 lần vốn đầu tư ban đầu trở xuống thì chỉ cần mức sinh lời kỳ vọng từ 10% trở lên thì thuế suất 0,1% sẽ là sự lựa chọn tối ưu nhất.

Đặc biệt khi mức sinh lời kỳ vọng từ 30% trở lên thì ta thấy dù ta giao dịch tới mức tổng giá trị giao dịch mua và bán cao gấp 10 lần giá trị vốn ban đầu thì thuế theo thuế suất 0,1% là 6 trong khi thuế theo thuế suất 20% đã lớn hơn 6. Điều này có nghĩa nếu nhà đầu tư xác định mức sinh lời kỳ vọng là trên 30% thì có thể yên tâm giao dịch nhiều đến mức nào đi nữa cũng không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp. Nên lựa chọn mức thuế suất 0,1% trên giá trị giao dịch bán.

**Tóm lại**, qua bảng trên cho chúng ta một nhận định rằng khi sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả thì việc lựa chọn đóng thuế theo thuế suất 0,1% trên mỗi giao dịch bán là một sự lựa chọn tốt hơn so với thuế suất 20% trên mức lợi cuối năm

#### Liên hệ

- Phòng Môi giới – Lưu ký, Công ty chứng khoán Công Thương – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
- Lầu 1 Số 63 Phạm Ngọc Thạch P6, Quận 3, Tp.HCM.
- Thực hiện: **Phạm Đình Thuận**
- Di động: 0989.223.882

Chúng tôi thiết nghĩ, mỗi nhà đầu tư đều có những suy nghĩ, tính toán của riêng mình và mọi phân tích, dự đoán đều chỉ mang tính tham khảo. Tuy vậy, chúng tôi hy vọng bài phân tích này sẽ giúp ích được phần nào nỗi băn khoăn của nhà đầu tư về thuế TNCN đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán mà cụ thể là việc quyết định nên lựa chọn phương pháp tính thuế nào là phù hợp với chiến lược đầu tư của mình. Kính chúc Quý nhà đầu tư luôn đúng và gặp nhiều may mắn với những quyết định đầu tư của mình.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2009